

Số: 189/QĐ-THCS.QT

Gò Vấp, ngày 01 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai Quyết toán ngân sách năm 2023
của Trường Trung học cơ sở Quang Trung

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Thông báo số 508/TB-TCKH ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu quyết toán năm 2023 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính trường THCS Quang Trung thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Đương Hữu Đức



Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 14/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS QUANG TRUNG

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 189/QĐ-THCS.QT ngày 01/6/2024 của trường THCS Quang Trung)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
I	Quyết toán thu				
A	Tổng số thu	15.668.861.509	15.668.861.509	-	-
1	Học phí	4.970.700.000	4.970.700.000		
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	10.698.161.509	10.698.161.509		
3	Thu sự nghiệp khác				
B	Chi từ nguồn thu được để lại	15.152.737.168	15.152.737.168	-	-
1	Chi từ nguồn học phí được để lại	4.970.700.000	4.970.700.000		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	10.182.037.168	10.182.037.168		
3	Hoạt động sự nghiệp khác		-		
C	Số thu nộp NSNN	252.730.075	252.730.075	-	-
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	252.730.075	252.730.075		
3	Hoạt động sự nghiệp khác				
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	21.378.073.140	21.378.073.140	-	-
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	- Nguồn 13	10.550.099.693	10.550.099.693		
	- Nguồn 14	4.878.898.728	4.878.898.728		
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (nguồn 12)	5.949.074.719	5.949.074.719		